

Số ~~194~~ 194/THP-CBTT.

Đà Nẵng, ngày ~~06~~ 06 Tháng 11 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC
- Trụ sở chính : 02 Bùi Quốc Hưng, KCN Dịch vụ Thủy sản Đà Nẵng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại: 0236.3920920 Fax: 0236.3923308
- Email: info@thuanphuoc.vn
- Sàn giao dịch : UPCOM.
- Mã chứng khoán : THP.
- Người thực hiện công bố thông tin : Bà Nguyễn Thị Phi Anh.
- Chức vụ: Tổng Giám đốc.
- Loại thông tin công bố:
☒ Bất thường; 24h ☐ Yêu cầu ☐ Định kỳ

- Nội dung thông tin công bố:

Ngày 05/11/2025 Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước nhận được Quyết định số 2350/QĐ-DAN, ngày 03/11/2025 của Cục Thuế Thành phố Đà Nẵng về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế. Công ty công bố thông tin về quyết định này như văn bản đính kèm.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn : <http://www.thuanphuoc.vn>.(mục Quan hệ cổ đông)

Chúng tôi cam kết các thông tin trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận :

- Như trên;
- HQĐT,BKS,TGD;
- CBTT web c.ty;
- Lưu VT.



NGUYỄN THỊ PHI ANH

Tài liệu đính kèm :

- Quyết định số 2350/QĐ-DAN, ngày 03/11/2025.

CỤC THUẾ
THUẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: 2350 /QĐ-DAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 57; Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019 và các văn bản sửa đổi;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-CT ngày 30/6/2025 của Cục Thuế Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thuế tỉnh, thành phố thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-DAN ngày 17/9/2025 của Trưởng thuế thành phố Đà Nẵng về việc giao quyền ký Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho các Phó Trưởng Thuế thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Biên bản kiểm tra lập ngày 29/10/2025 giữa Đoàn kiểm tra thành lập theo Quyết định số 1800/QĐ-DAN ngày 10/10/2025 và Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kiểm tra số 2 – Thuế thành phố Đà Nẵng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây: Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước

Địa chỉ trụ sở chính: 02 Bùi Quốc Hưng, KCN dịch vụ thủy sản Đà Nẵng, phường Sơn Trà, TP. Đà Nẵng;

Mã số thuế: 0400100432;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400100432 do Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/6/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 09/7/2025;

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thị Phi Anh; Giới tính: Nữ; Chức danh: Tổng Giám đốc.



2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

- Hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp năm 2023, 2024 với tổng số tiền: 361.748.267 đồng.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại: khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

4. Các tình tiết giảm nhẹ: Không

5. Các tình tiết tăng nặng: Không

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

- Phạt tiền (mức phạt 20% tính trên số tiền thuế truy thu) đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp tại kỳ tính thuế TNDN năm 2023, 2024, số tiền: 72.349.653 đồng (= 361.748.267 đồng x 20%). (Bằng chữ: Bảy mươi hai triệu, ba trăm bốn mươi chín nghìn, sáu trăm năm mươi ba đồng).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc nộp đủ số tiền thuế TNDN còn thiếu vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 138 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019, số tiền: 361.748.267 đồng (Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi một triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn, hai trăm sáu mươi bảy đồng);

- Tiền chậm nộp tiền thuế: 36.498.833 đồng (Bằng chữ: Ba mươi sáu triệu, bốn trăm chín mươi tám nghìn, tám trăm ba mươi ba đồng).

Số tiền chậm nộp thuế trên được tính đến hết ngày 30/10/2025, Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 31/10/2025 đến ngày liền kề trước ngày Công ty nộp số tiền thuế truy thu (nêu trên) vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc Hội và các văn bản sửa đổi.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp phải nộp qua kiểm tra là 470.596.753 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi triệu, năm trăm chín mươi sáu nghìn, bảy trăm năm mươi ba đồng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Bà: Nguyễn Thị Phi Anh, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước để chấp hành.

Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

a) Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước khu vực XIII theo thông

tin nộp ngân sách nhà nước như sau:

- Nộp vào tài khoản 7111 của Thuế thành phố Đà Nẵng (mã cơ quan thu: 1054323) mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực XIII (Phòng Kế toán Nhà nước - 0161) trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này:

+ Chương 555, Tiểu mục 1052, số tiền: 361.748.267 đồng;

+ Chương 555, Tiểu mục 4254, số tiền: 72.349.653 đồng;

+ Chương 555, Tiểu mục 4918, số tiền: 36.498.833 đồng.

Nếu quá thời hạn nêu trên mà Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

b) Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Phòng Kế toán Nhà nước - Kho Bạc Nhà nước Khu vực XIII để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng phòng Kiểm tra số 2 để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho Trưởng phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 2 để biết và phối hợp thực hiện Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trưởng Thuế TP ĐN;
- NVDTPC;
- Lưu: VT, KTr2.

**KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



Phạm Đức Thường





BIỂU TÍNH PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH THUẾ
Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước
Tính đến 30/10/2025

(Kèm theo quyết định xử phạt số / QĐ-DAN của Thuế thành phố Đà Nẵng ngày /10/2025)

I/ Xử lý truy thu, phạt vi phạm hành chính

STT	Chỉ tiêu	Số tiền thuế truy thu qua kiểm tra	Tỷ lệ áp dụng	Phạt hành vi khai sai
	Thuế TNDN			
1	Truy thu	361.748.267	20%	72.349.653
	Tổng cộng	361.748.267		72.349.653

II/ Tiền chậm nộp tiền thuế TNDN truy thu

STT	Chỉ tiêu	Số tiền thuế TNDN truy thu	Tính từ ngày	Tính đến ngày	Số ngày chậm nộp	Tỷ lệ áp dụng	Số tiền chậm nộp
1	Năm 2023	123.549.842	02/04/2024	30/10/2025	576	0,03%	21.349.413
2	Năm 2024	238.198.425	01/04/2025	30/10/2025	212	0,03%	15.149.420
	Tổng cộng	361.748.267					36.498.833

Tổng số thuế truy thu: 361.748.267 đồng
Tổng số tiền phạt: 72.349.653 đồng
Tổng số tiền chậm nộp: 36.498.833 đồng
Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp là: 470.596.753 đồng
(Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi triệu, năm trăm chín mươi sáu nghìn, bảy trăm năm mươi ba đồng)